

CÔNG TY TNHH SUNTRAVEL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SUNTRAVEL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SUNTRAVEL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SUNTRAVEL CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110257022

3. Ngày thành lập: 20/02/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 12, Tòa nhà Sudico, đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912382574/0356169019

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Chi tiết: Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610
2.	Bán buôn thực phẩm	4632
3.	Bán buôn đồ uống	4633
4.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh)	8299
6.	Đào tạo sơ cấp	8531
7.	Đào tạo trung cấp	8532
8.	Đào tạo cao đẳng	8533
9.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
10.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Đào tạo ngoại ngữ, tin học, bồi dưỡng văn hóa)	8559
11.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục (Chi tiết: Tư vấn du học)	8560
12.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
13.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
14.	Cho thuê xe có động cơ	7710
15.	Bán buôn tổng hợp	4690
16.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Chi tiết: trừ kinh doanh các lĩnh vực tem, súng đạn, tiền kim khí, vàng miếng)	4719

17.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá lưu động hoặc tại chợ	4781
18.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Chi tiết: - Trừ kinh doanh các lĩnh vực tem, súng đạn, tiền kim khí, vàng miếng - Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4789
19.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Chi tiết: Loại trừ hoạt động đấu giá hàng hóa và hoạt động nhà nước cấm)	4791
20.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Loại trừ hoạt động đấu giá hàng hóa và hoạt động nhà nước cấm)	4799
21.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
22.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
23.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
24.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
25.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
26.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
27.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	5223
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
32.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
33.	Cơ sở lưu trú khác	5590
34.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
35.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
36.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
37.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
38.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
39.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
40.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
41.	Đại lý du lịch	7911(Chính)
42.	Điều hành tua du lịch	7912
43.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990

44.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Trừ kinh doanh các lĩnh vực tem, súng đạn, tiền kim khí, vàng miếng)	4773
-----	---	------